

KẾ HOẠCH

Thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế trong 4 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Na Dương

Thực hiện Thông báo số 696/TB-VP ngày 29/8/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Cảnh Toàn, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc làm việc với Tổ Công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh Lạng Sơn kỳ tháng 8/2026; Văn bản số 2557/UBND-TH ngày 13/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu thực hiện kịch bản tăng trưởng trong 4 tháng cuối năm 2026; trên cơ sở kết quả thực hiện 8 tháng đầu năm và các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao, UBND xã Na Dương xây dựng Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế trong 4 tháng cuối năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu thực hiện kịch bản tăng trưởng 4 tháng cuối năm 2026 được UBND tỉnh giao tại Văn bản số 2557/UBND-TH ngày 13/9/2026; rà soát, cập nhật Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 20/4/2026 và các kế hoạch có liên quan của UBND xã, bảo đảm phù hợp với tình hình thực hiện 8 tháng đầu năm và yêu cầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

- Xác định cụ thể khối lượng còn phải thực hiện, tiến độ, nhiệm vụ và giải pháp đối với từng ngành, lĩnh vực; tập trung khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn.

- Làm cơ sở để UBND xã chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện; gắn nhiệm vụ, chỉ tiêu với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu thực hiện kịch bản tăng trưởng 4 tháng cuối năm 2026 được UBND tỉnh giao; bảo đảm thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã và phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực.

- Nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, khả thi, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng của địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; không để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

- Số liệu báo cáo phải đầy đủ, thống nhất, có căn cứ, phù hợp với số liệu của cơ quan chuyên môn, cơ quan thống kê và các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 8 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 4 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện 8 tháng đầu năm, chỉ tiêu UBND tỉnh giao trong 4 tháng cuối năm và mục tiêu tại Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND xã, UBND xã tiếp tục phấn đấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh năm 2026 đạt 2.256.662 triệu đồng, giá trị hạnh hành đạt 7.439.083 triệu đồng, tăng 10,33% so với năm 2025. Kết quả 8 tháng đầu năm đã đạt: giá trị so sánh 13694.117 triệu đồng, giá trị hiện hành đạt 5.579.313 triệu đồng, tốc độ tăng đạt 10,43%; Kế hoạch phấn đấu 4 tháng cuối năm: giá trị so sánh đạt 3.827.027 triệu đồng, giá trị hiện hành đạt 1.859.770 triệu đồng, tốc độ tăng cả năm đạt 10,33%. Cụ thể

(chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Để thực hiện mục tiêu trên, 4 tháng cuối năm tập trung hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu UBND tỉnh giao, trong đó chú trọng các chỉ tiêu trực tiếp tạo giá trị tăng thêm cho nền kinh tế địa phương.

1. Chỉ tiêu về kinh tế

- Phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 từ 10,33% trở lên theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND xã; tổ chức thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu 4 tháng cuối năm được UBND tỉnh giao.

- Công nghiệp: sản lượng điện 166,28 triệu kWh; than sạch 321 nghìn tấn; gạch các loại 20 triệu viên; nước máy 310 nghìn m³; nhựa thông và các sản phẩm chế biến từ nhựa thông 5 nghìn tấn.

- Trồng trọt: Thực hiện diện tích lúa 1.105 ha, sản lượng 4.707 tấn; diện tích ngô 50 ha, sản lượng 293 tấn; sản lượng rau các loại 1.137 tấn, quýt 2 tấn, hồng 155 tấn; trồng cây ăn quả 5 ha.

- Chăn nuôi: Tổng đàn trâu 919 con, bò 390 con, lợn 855 con, gia cầm 77.350 con; sản lượng thịt hơi các loại 288 tấn.

- Lâm nghiệp: Trồng rừng 100 ha; trồng cây xanh phân tán 20 nghìn cây; trồng cây dược liệu dưới tán rừng 5 ha; khai thác 7.751 m³ gỗ tròn và 2.042 tấn nhựa thông.

Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản 52 ha; tổng sản lượng thủy sản 51 tấn.

- Thương mại, xuất khẩu: Tập trung hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường và thực hiện các chỉ tiêu mặt hàng địa phương xuất khẩu được UBND

tính giao trong 4 tháng cuối năm 2026, gồm; nhựa thông 6,5 triệu USD; nông sản khác 0,3 triệu USD. UBND tỉnh không giao chỉ tiêu tổng kim ngạch xuất khẩu đối với xã Na Dương; do đó, xã tập trung theo dõi, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả theo từng mặt hàng được giao

- Thu ngân sách trên địa bàn 4 tháng cuối năm đạt 2.200 triệu đồng; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu phát sinh và phân đầu vượt dự toán năm 2026.

- Phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao; đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp, các dự án trọng điểm và các nhiệm vụ giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

2. Các nhiệm vụ hỗ trợ tăng trưởng

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Dự án Nhà máy sản xuất gạch ngói Na Dương hoàn thành đầu tư, phân đầu đưa vào hoạt động trong năm 2026; phối hợp triển khai Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II và các cụm công nghiệp Na Dương theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục, đất đai, hạ tầng và các điều kiện sản xuất.

- Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương; gắn phát triển dịch vụ với các hoạt động sản xuất, đầu tư và nhu cầu dân sinh trên địa bàn.

3. Các nhiệm vụ về văn hóa - xã hội, môi trường và cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm y tế, giáo dục, y tế, văn hóa theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã.

- Duy trì chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kịch bản tăng trưởng 4 tháng cuối năm 2026; bám sát từng chỉ tiêu UBND tỉnh giao và tiến độ thực hiện của địa phương, kịp thời điều chỉnh giải pháp để hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

- Rà soát từng chỉ tiêu trên cơ sở kết quả thực hiện 8 tháng đầu năm; xác định cụ thể mức thực hiện cần đạt trong 4 tháng cuối năm đối với từng chỉ tiêu, nhất là các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao; phân kỳ tiến độ theo tháng đối với các chỉ tiêu trọng yếu; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu trong theo dõi, tổ chức thực hiện.

- Duy trì giao ban hằng tháng để kiểm điểm tiến độ. Đối với chỉ tiêu không bảo đảm tiến độ, cơ quan chủ trì phải làm rõ nguyên nhân, đề xuất ngay giải pháp khắc phục, thời gian hoàn thành và báo cáo UBND xã những nội dung vượt thẩm quyền để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và hiện trường các dự án; sử dụng kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

2. Thúc đẩy phát triển công nghiệp, xây dựng và thu hút đầu tư

2.1. Đối với sản xuất điện

- Chủ động phối hợp với Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV và các cơ quan liên quan bám sát kế hoạch vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, cung ứng nhiên liệu; tập trung các điều kiện để thực hiện sản lượng điện 166,28 triệu kWh trong 4 tháng cuối năm theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

- Phối hợp theo dõi tiến độ sửa chữa, bảo dưỡng, đấu nối Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD); bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và các điều kiện thuộc trách nhiệm của địa phương trong quá trình triển khai; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Theo dõi, cập nhật sản lượng điện hằng tháng, đối chiếu với tiến độ thực hiện chỉ tiêu; trường hợp sản lượng chưa đạt yêu cầu phải phối hợp doanh nghiệp xác định nguyên nhân, khả năng bù sản lượng và giải pháp thực hiện trong các tháng còn lại.

2.2. Đối với khai thác, vận chuyển và tiêu thụ than

- Phối hợp với Công ty Than Na Dương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện chỉ tiêu than sạch 321 nghìn tấn trong 4 tháng cuối năm; bám sát kế hoạch khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và nhu cầu cung cấp nhiên liệu cho sản xuất điện.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn thuộc thẩm quyền về đất đai, môi trường, giao thông và các điều kiện phục vụ sản xuất; tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm tiến độ chỉ tiêu được giao.

2.3. Đối với Dự án Nhà máy sản xuất gạch ngói Na Dương

- Chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần Gạch ngói Na Dương và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng dự án; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền về thủ tục hành chính, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để dự án sớm hoàn thành.

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước trong quá trình thi công; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; tạo điều kiện để dự án phát huy năng lực sản xuất, góp phần thực hiện chỉ tiêu gạch các loại 20 triệu viên trong 4 tháng cuối năm theo chỉ tiêu tỉnh giao.

2.4. Đối với Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ, kịp thời tổng hợp, báo cáo những nội dung vượt thẩm quyền; phối hợp bảo đảm các điều kiện thuộc trách nhiệm của địa phương để dự án được triển khai đúng tiến độ, tạo thêm dư địa tăng trưởng trong thời gian tới.

3. Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đầu tư công và phát triển hạ tầng

- Tập trung thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các Cụm công nghiệp Na Dương 1, Na Dương 2, Na Dương 3; chủ động nắm tình hình và giải quyết vướng mắc ngay từ cơ sở, không để ảnh hưởng tiến độ dự án.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư công; tăng cường kiểm tra hiện trường, đôn đốc nhà thầu thi công, nghiệm thu, thanh toán; phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao, bảo đảm chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh và nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư, chuẩn bị mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp trên địa bàn.

4. Phát triển nông, lâm nghiệp và bảo vệ môi trường

- Tổ chức sản xuất nông nghiệp đúng khung thời vụ, tập trung chăm sóc diện tích vụ Mùa, phát triển cây vụ Đông; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục ảnh hưởng bất lợi đến năng suất, sản lượng; phân đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu lúa, ngô, rau, cây ăn quả và chăn nuôi UBND tỉnh giao.

- Đẩy mạnh trồng rừng, trồng cây xanh phân tán và cây dược liệu dưới tán rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức khai thác gỗ, nhựa thông theo quy định, gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản, thực hiện các biện pháp nâng năng suất, sản lượng; quản lý, vận hành an toàn công trình thủy lợi, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

5. Phát triển thương mại, dịch vụ, xuất khẩu; cải cách hành chính và bảo đảm an sinh xã hội

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh mở rộng sản xuất và thị trường; phối hợp thực hiện các chỉ tiêu mặt hàng địa phương xuất khẩu được tỉnh giao, trọng tâm là nhựa thông và nông sản khác.

- Tiếp tục cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kịp thời xử lý các hồ sơ liên quan đến đầu tư, đất đai, hộ kinh doanh và chính sách hỗ trợ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; thực hiện tốt đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế theo các chỉ tiêu, kế hoạch của xã.

- Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, bảo đảm môi trường ổn định cho sản xuất, kinh doanh và triển khai các công trình, dự án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng 4 tháng cuối năm.

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về công nghiệp, xây dựng, nông, lâm nghiệp, thủy sản, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu, thu ngân sách, đầu tư công, đất đai, môi trường và giải phóng mặt bằng thuộc lĩnh vực được giao.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cập nhật số liệu thực hiện; đối chiếu hằng tháng với chỉ tiêu UBND tỉnh giao, kịp thời tham mưu giải pháp đối với chỉ tiêu chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành.

- Trước ngày 08 hằng tháng, tổng hợp kết quả tháng trước, ước thực hiện tháng hiện tại, tiến độ lũy kế, khối lượng còn lại, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, báo cáo UBND xã; chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất của số liệu tổng hợp.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ về lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm y tế, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, tuyên truyền và chuyển đổi số theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã.

- Phối hợp tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng; vận động người dân, doanh nghiệp đồng thuận trong thực hiện giải phóng mặt bằng, triển khai dự án và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tổng hợp kết quả các lĩnh vực phụ trách, gửi Phòng Kinh tế trước ngày 08 hằng tháng để tổng hợp chung; bảo đảm số liệu có căn cứ và thống nhất với cơ quan, đơn vị chuyên môn.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Theo dõi chương trình công tác của UBND xã, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã; tham mưu tổ chức giao ban, kiểm điểm tiến độ thực hiện kịch bản tăng trưởng định kỳ hằng tháng.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp các nội dung cần UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, giải quyết; theo dõi việc thực hiện các kết luận sau giao ban.

- Phối hợp tham mưu kiểm soát thủ tục hành chính, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điều kiện phục vụ chỉ đạo, điều hành, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Trung tâm dịch vụ công ích xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của xã về cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai Dự án Nhà máy sản xuất gạch ngói Na Dương, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II, các dự án Cụm công nghiệp Na Dương và các công trình đầu tư công trên địa bàn, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; hỗ trợ số hóa hồ sơ và khai thác, tái sử dụng kết quả điện tử.

- Theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ liên quan đến đầu tư, đất đai, hộ kinh doanh và chính sách hỗ trợ; kịp thời phản ánh hồ sơ chậm hoặc phát sinh vướng mắc.

6. Công an xã

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm kê, chi trả bồi thường, GPMB, thi công công trình và tổ chức đối thoại với Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai Đề án 06, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

7. Ban Chỉ huy quân sự xã

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố; phối hợp bảo vệ các công trình, dự án quan trọng trên địa bàn khi có yêu cầu.

8. Các trường học, Trạm Y tế và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội và xây dựng môi trường văn hóa.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu phục vụ đánh giá kết quả kích bản tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển sản xuất, trồng rừng, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Tăng cường vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác thu hồi đất, GPMB, di chuyển mồ mả và triển khai các công trình, dự án.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phản ánh kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến UBND xã xem xét, giải quyết.

10. Các thôn trên địa bàn

- Tuyên truyền Kế hoạch đến Nhân dân; rà soát tình hình sản xuất, đời sống, đất đai, môi trường và các vấn đề phát sinh tại địa bàn.

- Phối hợp thực hiện sản xuất vụ Mùa, vụ Đông, trồng rừng, phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai và GPMB.

- Định kỳ trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về UBND xã qua cơ quan chuyên môn phụ trách để tổng hợp, xử lý.

11. Chế độ kiểm tra, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng, quý và cả năm; báo cáo phải thể hiện kết quả trong kỳ, lũy kế, tỷ lệ hoàn thành so với chỉ tiêu được giao, khối lượng còn lại, khó khăn, nguyên nhân, giải pháp kỳ tiếp theo và kiến nghị, đề xuất.

- Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên đúng thời gian quy định; đối chiếu số liệu với cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và đơn vị liên quan trước khi báo cáo; bảo đảm số liệu thống nhất, có căn cứ.

- UBND xã tổ chức kiểm điểm tiến độ ít nhất mỗi tháng một lần; tập trung kiểm tra các chỉ tiêu trọng yếu, dự án, công trình và nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ; kịp thời chỉ đạo giải pháp khắc phục.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (b/c)
- Sở Tài chính;
- Sở NN& MT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vi Văn Thúc